

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG
CENTRAL POPULATION AND HOUSING CENSUS STEERING COMMITTEE



TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở
VIỆT NAM NĂM 2009:

KẾT QUẢ TOÀN BỘ

THE 2009 VIETNAM POPULATION AND
HOUSING CENSUS:
COMPLETED RESULTS



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ
STATISTICAL PUBLISHING HOUSE

BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG
CENTRAL POPULATION AND HOUSING CENSUS
STEERING COMMITTEE

TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở
VIỆT NAM NĂM 2009:

KẾT QUẢ TOÀN BỘ

THE 2009 VIETNAM POPULATION AND
HOUSING CENSUS:
COMPLETED RESULTS

Hà Nội, 6 - 2010

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp theo ba ấn phẩm: "Tổng điều tra dân số và nhà ở 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009: Quá trình thực hiện và kết quả sơ bộ", cuốn sách bỏ túi "Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Một số chỉ tiêu chủ yếu" và "Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Các kết quả chủ yếu", ngay sau khi hoàn tất công tác tổng hợp kết quả điều tra toàn bộ, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương tiến hành biên soạn và xuất bản ấn phẩm thứ tư với tên gọi *"Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009: Kết quả toàn bộ"*.

Ấn phẩm gồm 16 biểu tổng hợp, trình bày các kết quả chủ yếu nhất của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 theo các cấp hành chính.

Nhân dịp công bố kết quả điều tra toàn bộ của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, thay mặt Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến toàn thể nhân dân đã nhiệt tình ủng hộ cuộc Tổng điều tra. Tôi xin cảm ơn gần 30 vạn điều tra viên, tổ trưởng và cán bộ điều tra đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để thu thập thông tin có chất lượng cho cuộc Tổng điều tra. Tôi cũng xin cảm ơn Quỹ Dân số Liên hợp quốc và các tổ chức khác của Liên Hợp Quốc đã dành những trợ giúp kỹ thuật có hiệu quả cho cuộc Tổng điều tra năm 2009 của Việt Nam.

FOREWORD

Following three publications: "The 2009 Vietnam Population and Housing Census of 00.00 hours 1st April 2009: Implementation and Preliminary Result", pocketbook "The 2009 Vietnam Population and Housing Census: Some key indicators" and "The 2009 Vietnam Population and Housing Census: Major Findings", immediately after the completion of completed tabulations, the Central Population and Housing Census Steering Committee has undertaken the task of compiling and publishing the fourth report entitled *"The 2009 Vietnam Population and Housing Census: Completed Results"*.

The publication includes 16 detail tabulations, presents the most major results of the 2009 Vietnam Population and Housing Census by administrative levels.

On the opportunity of dissemination of completed results of the 2009 Vietnam Population and Housing Census, on behalf of the Central Population and Housing Census Steering Committee, I would like to express my sincere thanks to people throughout the country for their enthusiastic support to the census. I would like to thank nearly 300,000 enumerators, supervisors and census staffs who worked with high responsibility to collect well-quality information for the Census. Special thanks are also extended to the United Nations Population Fund and other United Nations organizations for effective technical support to the 2009 Vietnam Census.

Tôi đánh giá cao và cảm ơn các cán bộ của Tổng cục Thống kê ở Trung ương và ở địa phương, những người đã làm việc với lòng nhiệt tình và tận tâm cho sự thành công của cuộc Tổng điều tra dân số năm 2009 nói chung và cho sự ra đời của cuốn sách này nói riêng. Tôi cũng cảm ơn các cán bộ của các Trung tâm xử lý thông tin của Tổng cục Thống kê, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, đã làm việc khẩn trương, tích cực góp phần hoàn thành công tác xử lý số liệu toàn bộ của cuộc Tổng điều tra theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Chúng tôi rất hân hạnh được ra mắt bạn đọc trong và ngoài nước một ấn phẩm có lượng thông tin phong phú và chi tiết. Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc biên soạn tài liệu, song khó tránh khỏi thiếu sót và hạn chế, nhất là đối với các yêu cầu sử dụng thông tin chuyên sâu. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để rút kinh nghiệm cho các xuất bản phẩm tiếp theo của cuộc Tổng điều tra.

PHÓ TRƯỞNG BAN
BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ
NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Đức Hoà

THỨ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
KIỂM TÔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

I highly appreciate and thank the staffs of the General Statistics Office at the central and local level, who have worked with their enthusiasm and whole-heartedness for success of the 2009 Census generally and for release of this publication particularly. My sincere thanks are also gone to all staffs from Data Processing Centers of the General Statistics Office, the Ministry of Defense and Ministry of Police for their prompt and active work that contributed to completion of completed data processing of the Census as planned.

It gives us great pleasure to present to all users within and outside Viet Nam such an informative and detailed publication. Despite our great efforts in compiling the report, we are unable to avoid shortcomings and limitations, especially for requirement of specific information. We wish to receive constructive comments from all users so we can draw helpful lessons for producing subsequent census publications.

DEPUTY CHAIRMAN
OF THE CENTRAL POPULATION AND
HOUSING CENSUS STEERING COMMITTEE

Nguyen Duc Hoa

DEPUTY MINISTER
MINISTRY OF PLANNING AND
INVESTMENT CUM DIRECTOR GENERAL
OF THE GENERAL STATISTICS OFFICE

MỤC LỤC – *TABLE OF CONTENTS*

Lời nói đầu – <i>Foreword</i>	iii
Mục lục – <i>Table of contents</i>	v
Bản đồ Việt Nam – <i>Map of Vietnam</i>	viii
PHẦN I: BIỂU TỔNG HỢP – <i>PART I: TABULATED TABLES</i>	1
Biểu 1: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 1: Population by urban/rural residence, sex, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	3
Biểu 2: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính và đơn vị hành chính cấp huyện, 1/4/2009	
<i>Table 2: Population by urban/rural residence, sex and district administration level, 1/4/2009</i>	6
Biểu 3: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, độ tuổi và các vùng kinh tế - xã hội, 1/4/2009	
<i>Table 3: Population by urban/rural residence, sex, single year of age and socio-economic region, 1/4/2009</i>	36
Biểu 4: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, nhóm tuổi, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 4: Population by urban/rural residence, sex, age group, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	64
Biểu 5: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, dân tộc, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 5: Population by urban/rural residence, sex, ethnic group, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	134
Biểu 6: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, nhóm tuổi và dân tộc, 1/4/2009	
<i>Table 6: Population by urban/rural residence, sex, age group and ethnic group, 1/4/2009</i>	226
Biểu 7: Dân số chia theo thành thị/nông thôn, giới tính, tôn giáo, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 7: Population by urban/rural residence, sex, religion, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	281

Biểu 8: Dân số từ 5 tuổi trở lên chia theo tình trạng đi học hiện tại, giới tính, năm sinh, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 8: Population aged 5 and over by current school attendance, sex, year of birth, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	313
Biểu 9: Dân số từ 5 tuổi trở lên đang đi học chia theo bậc học mầm non/phổ thông cao nhất đạt được, giới tính, năm sinh, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 9: Population aged 5 and over currently attending school by the attained highest level of pre-school/general education, sex, year of birth, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	383
Biểu 10: Dân số từ 15 tuổi trở lên đang đi học chia theo bậc học dạy nghề/chuyên nghiệp cao nhất đạt được, giới tính, năm sinh, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 10: Population aged 15 and over currently attending school by the attained highest level of trade training/vocational school, sex, year of birth, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	453
Biểu 11: Dân số từ 5 tuổi trở lên đã thôi học chia theo bậc học mầm non/phổ thông cao nhất đạt được, giới tính, nhóm tuổi, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 11: Population aged 5 and over ever attended by the attained highest level of pre-school/general education, sex, age group, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	523
Biểu 12: Dân số từ 15 tuổi trở lên đã thôi học chia theo bậc học dạy nghề/chuyên nghiệp cao nhất đạt được, giới tính, nhóm tuổi, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 12: Population aged 15 and over ever attended school by the attained highest level of trade training/vocational school, sex, age group, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	593

Biểu 13: Dân số từ 15 tuổi trở lên chia theo tình trạng biết đọc biết viết, giới tính, nhóm tuổi, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 13: Population aged 15 and over by literacy, sex, age group, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	663
Biểu 14: Số hộ chia theo số người trong hộ, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 14: Number of households by household size, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	733
Biểu 15: Số hộ có nhà ở chia theo loại nhà, số người trong hộ, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 15: Number of households have house by type of housing, household size, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	742
Biểu 16: Nhà ở chia theo loại nhà đang ở, năm xây dựng, thành thị/nông thôn, các vùng kinh tế - xã hội và tỉnh/thành phố, 1/4/2009	
<i>Table 16: Houses by type of housing, year of use, urban/rural residence, socio-economic region and province/city, 1/4/2009</i>	812
PHẦN II: PHỤ LỤC – PART II: ANNEXES	883
Phụ lục 1: Phiếu Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009	
<i>Annex 1: The questionnaire of the 2009 Vietnam Population and Housing Census</i>	885
Phụ lục 2: Các ấn phẩm và sản phẩm điện tử dùng cho cung cấp kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009	

预览已结束，完整报告链接和二维码如下：

https://www.yunbaogao.cn/report/index/report?reportId=5_19976

